

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 2292/TTr-STNMT ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ 06 thủ tục hành chính phải số hóa áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh, theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (kèm theo Danh mục).

Điều 2. Căn cứ Danh mục hồ sơ phải số hóa được ban hành kèm theo Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo cấu hình thống nhất thành phần hồ sơ phải số hóa áp dụng tại cấp huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh làm cơ sở cho công chức, viên chức (hoặc nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được giao đảm nhận nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả và số hóa hồ sơ) làm việc tại Bộ phận Một cửa của đơn vị thực hiện phân loại thành phần hồ sơ số hóa.

2. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, Điều 5 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

3. Thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định của pháp luật chuyên ngành và thống kê Danh mục hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp huyện, báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan thường xuyên theo dõi việc thực hiện cấu hình thành phần hồ sơ số hóa áp dụng tại cấp huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo Danh mục hồ sơ phải số hóa đã ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

amb

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Nguyễn Văn Khởi



DANH MỤC
THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) PHẢI SỐ HÓA ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1923 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Số TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên thành phần hồ sơ	Mã số thành phần hồ sơ	Số Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
I	Lĩnh vực Tài nguyên nước (01 TTHC)				
1.	1.001662. 000.00.00.H51	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m ³ /ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình) theo Mẫu 13 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	000.00.00.G13-KQ004566	Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
			Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyền quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo Mẫu 14 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	000.00.00.G13-KQ004567	



II Lĩnh vực Thuế (01 TTHC)					
1.	1.008603. 000.00.00.H51	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt - Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	000.00.00.G12-KQ9663	Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc công bố TTHC mới ban hành, lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và áp dụng tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.
			Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp - Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	000.00.00.G12-KQ9663	
III Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)					
1.	1.010723. 000.00.00.H51	Giấy phép môi trường	Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003723	Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực Môi trường áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
			Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư (nhóm III - mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003725	



			Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III (mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003726	
2.	1.010724. 000.00.00.H51	Cấp đổi giấy phép môi trường	Bản chính văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003728	Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực Môi trường áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh.
3.	1.010725. 000.00.00.H51	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Bản chính văn bản đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003731	
4.	1.010726. 000.00.00.H51	Cấp lại giấy phép môi trường	Bản chính văn bản đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	000.00.00.G13-KQ003733	

